

## NỘI DUNG TỰ HỌC SINH HỌC 9 HK2 TỪ 3/2 ĐẾN 29/2

### Hướng dẫn:

- HS đọc thông tin của bài trong Sgk và nội dung giáo viên cung cấp.
- HS trả lời các câu hỏi cuối phần nội dung vào tập Sinh học.

## SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG CHƯƠNG I: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG

### Bài 41 MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC NHÂN TỐ SINH THÁI

#### I/ Môi trường sống của sinh vật.

+ Môi trường sống là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả những gì bao quanh chúng.

+ Có 4 loại môi trường chủ yếu: môi trường đất, môi trường nước, môi trường trên mặt đất – không khí, môi trường sinh vật.

#### II/ Các nhân tố sinh thái của môi trường.

Nhân tố sinh thái là những yếu tố của môi trường tác động tới sinh vật.

Các nhóm nhân tố sinh thái:

- Nhóm nhân tố vô sinh: ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, ...
- Nhóm nhân tố hữu sinh:
  - + nhóm nhân tố sinh thái con người.
  - + nhóm nhân tố sinh thái các sinh vật khác (vi khuẩn, nấm, thực vật, động vật)

#### III/ Giới hạn sinh thái

- Giới hạn sinh thái là giới hạn chịu đựng của sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định. Nằm ngoài giới hạn sinh thái sinh vật sẽ yếu dần và chết.

### Bài 42 ẢNH HƯỞNG CỦA ÁNH SÁNG LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT

#### I/ Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống thực vật

- Ánh sáng ảnh hưởng đến hình thái, hoạt động sinh lí của cây.
- Tùy theo khả năng thích nghi của TV với các điều kiện chiếu sáng, TV được chia thành 2 nhóm: thực vật ưa sáng, thực vật ưa bóng

#### II/ Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống động vật.

+ Ánh sáng ảnh hưởng đến động vật, tạo điều kiện cho động vật nhận biết các vật và định hướng di chuyển trong không gian.

+ Ánh sáng ảnh hưởng đến hoạt động, khả năng sinh trưởng và sinh sản của động vật.

+ Dựa theo khả năng thích nghi với điều kiện chiếu sáng, động vật được chia thành 2 nhóm:

- Nhóm động vật ưa sáng: gồm những động vật hoạt động ban ngày
- Nhóm động vật ưa tối: gồm những động vật hoạt động vào ban đêm

-

### Bài 43 ẢNH HƯỞNG CỦA NHIỆT ĐỘ VÀ ĐỘ ẨM LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT

## I. Ảnh hưởng của nhiệt độ lên đời sống sinh vật

- Nhiệt độ ảnh hưởng đến hình thái và hoạt động sinh lí của sinh vật
- Đa số sinh vật sống trong phạm vi nhiệt độ 0 – 50<sup>0</sup>C. Tuy nhiên của có một số sinh vật nhờ khả năng thích nghi cao có thể sống ở nhiệt độ rất thấp hoặc rất cao.
- Sinh vật được chia thành 2 nhóm:
  - + Sinh vật hằng nhiệt (nhiệt độ cơ thể ổn định) VD: Chim, thú, con người;
  - + Sinh vật biến nhiệt (nhiệt độ cơ thể phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường) VD: vi sinh vật, nấm, thực vật, cá, lưỡng cư, bò sát,...

## II. Ảnh hưởng của độ ẩm lên đời sống sinh vật

Thực vật và động vật đều mang các đặc điểm sinh thái thích nghi với điều kiện độ ẩm khác nhau.

Thực vật chia thành 2 nhóm: thực vật ưa ẩm và chịu hạn

Động vật chia thành 2 nhóm: động vật ưa ẩm và ưa khô

## Bài 44 ẢNH HƯỞNG LẤN NHAU GIỮA CÁC SINH VẬT

### I. Quan hệ cùng loài

- Sinh vật cùng loài có mối quan hệ hỗ trợ và cạnh tranh
- + Hỗ trợ: là mối quan hệ có lợi (hoặc ít nhất không có hại) cho tất cả sinh vật.
- + Cạnh tranh: Khi gặp điều bất lợi (thiếu thức ăn, ánh sáng, thiếu con cái giao phối trong đàn,...

### II. Quan hệ khác loài

QUAN HỆ		Đặc điểm	Ví dụ
<b>HỖ TRỢ</b>	Cộng sinh	- 2 bên cùng có lợi - Tách nhau ra → yếu hoặc chết	- Cộng sinh giữa tảo và nấm thành địa y - Vi khuẩn trong rễ cây họ đậu - Trùng roi trong ruột mối
	Hội sinh	- 1 bên có lợi - 1 bên không lợi cũng không bị hại	- Địa y bám trên cành cây - Cá ép bám vào rùa biển - Hải quỳ trên mai cua - Sâu bọ trong tổ kiến, mối
<b>ĐỐI ĐỊCH</b>	Cạnh tranh	- 2 bên giành nhau chất dinh dưỡng, nơi ở	- Cỏ dại và lúa - Dê và bò cùng ăn cỏ trên 1 cánh đồng
	Ký sinh-nửa ký sinh	Loài này sống bám trên loài khác và hút máu, dinh dưỡng từ vật chủ	- Rận, ve trên mình trâu, bò, chó - Giun, sán trong ruột người - Tầm gửi trên cây gỗ - Dây tơ hồng trên cây chủ
	Sinh vật	ĐV ăn thịt, ĐV ăn thực vật, thực vật ăn sâu bọ	- Hổ ăn thỏ, ngựa ăn cỏ, cây nắp ấm bắt sâu bọ

	ăn sinh vật khác		
--	------------------	--	--

**BÀI 45 – 46. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA MỘT SỐ NHÂN TỐ SINH THÁI LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT**

**Hs chọn và quan sát 1 môi trường sống của sinh vật và hoàn thành bài thực hành trên giấy kiểm tra.**